

Số: 42/2024/QĐST-KDTM

Đống Đa, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 45 Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều 269, 270, 271 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 472, Điều 481, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 18, khoản 7 Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 70/2024/TLST-KDTM ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng thuê tài sản.

Căn cứ Hợp đồng thuê thiết bị (vv Thuê cần trục tháp QTZ6021-GX09259 V (QTZ6021-01-259)) số 01/HĐTTB/2019 ngày 10/7/2019; Phụ lục hợp đồng kinh tế số 01, 02 và 03 ký giữa Công ty CP T Việt Nam và Xí nghiệp xây dựng số 9 Chi nhánh Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị U - Công ty TNHH một thành viên** (sau đây viết tắt là U); Trụ sở: Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn D, bà Nguyễn Thị T2.

Bị đơn: **Công ty cổ phần T Việt Nam** (sau đây viết tắt là Công ty T); Trụ sở: Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T1 - Tổng giám đốc.

2. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Ngày 10/7/2019 Công ty CP T Việt Nam do ông Nguyễn Quốc T1 đại diện và Xí nghiệp xây dựng số 9 Chi nhánh Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ

tầng đô thị (trực thuộc Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị U - Công ty TNHH một thành viên) ký Hợp đồng thuê thiết bị (vv Thuê cần trục tháp QTZ6021-GX09259 V (QTZ6021-01-259)) do ông Nguyễn Tuấn D - Giám đốc Xí nghiệp, theo hợp đồng, các bên thống nhất: Xí nghiệp xây dựng số 9 Chi nhánh Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị cho Công ty T thuê 01 cần trục tháp QTZ6021-GX09259V (QTZ6021-01-259); thời gian thuê: 10 tháng; tổng giá trị hợp đồng: 1.012.000.000 đồng.

Ngày 26/3/2020 hai bên ký Phụ lục hợp đồng kinh tế số 01 vv điều chỉnh giá thuê;

Ngày 16/7/2020 hai bên ký Phụ lục hợp đồng kinh tế số 02 vv điều chỉnh thời gian thuê.

Ngày 16/12/2020 hai bên ký Phụ lục hợp đồng kinh tế số 03 vv tạm dừng thời gian thuê máy.

Sau khi ký hợp đồng, các bên đã thực hiện hợp đồng. Nguyên đơn đã cung cấp máy cho bị đơn thuê. Quá trình thực hiện hợp đồng, các bên không tranh chấp, khiếu nại gì liên quan đến hợp đồng thuê tài sản.

Ngày 15/12/2021 Công ty CP T Việt Nam do ông Nguyễn Quốc T1 đại diện và Xí nghiệp xây dựng số 9 Chi nhánh Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị do ông Nguyễn Tuấn D - Giám đốc thống nhất ký Thanh lý hợp đồng số 02/TLHĐ/2019/TU9; hai bên thống nhất xác nhận công nợ của Công ty T là 1.696.180.000 đồng.

Ngày 08/11/2019 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 31/12/2021 hai bên và Công ty TNHH thương mại và xây dựng Đ thống nhất ký Biên bản gán trừ công nợ 3 bên, theo đó, 3 bên thống nhất: gán trừ số tiền nợ 475.200.000 đồng theo Hợp đồng thuê thiết bị số 01/HĐTTB/2019 ký ngày 10/07/2019 sang Công ty Đ, nên Công ty T còn nợ U số tiền 1.220.980.000 đồng (một tỷ hai trăm hai mươi triệu, chín trăm tám mươi nghìn).

2.2. Hai bên thống nhất: Tính đến ngày 14/6/2024 Công ty cổ phần T Việt Nam nợ Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị U - Công ty TNHH một thành viên số tiền 1.220.980.000 đồng (một tỷ hai trăm hai mươi triệu, chín trăm tám mươi nghìn).

Công ty T xác nhận nợ U số tiền trên và có trách nhiệm trả số tiền trên cho U, cụ thể:

Phương thức trả nợ: Từ tài khoản của Công ty CP T Việt Nam số 12810000367xxx mở tại BIDV đến tài khoản của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị U - Công ty TNHH một thành viên số TK: 1001261xxx tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Hà Nội (SHB Bà Triệu - CN Hà Nội); trường hợp trả bằng hình thức khác thì phải có biên bản xác nhận của 2 bên về số tiền trả.

Lộ trình trả nợ: Công ty T trả U số tiền 1.220.980.000 đồng theo lộ trình sau:

- Chậm nhất ngày 31/8/2024 trả 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).
- Chậm nhất ngày 31/12/2024 trả ít nhất số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).
- Chậm nhất ngày 31/3/2025 trả ít nhất số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).
- Chậm nhất ngày 30/6/2025 trả ít nhất số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).
- Chậm nhất ngày 30/9/2025 trả ít nhất số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).
- Chậm nhất ngày 31/12/2025 trả ít nhất số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).
- Chậm nhất ngày 30/3/2026 trả nốt số tiền còn nợ.

2.3. Trường hợp bị đơn trả đúng theo lộ trình thỏa thuận nêu trên thì bị đơn chỉ phải trả số tiền nợ gốc nêu trên. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ theo lộ trình cam kết trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành đối với toàn bộ khoản nợ nêu trên đồng thời bị đơn còn phải trả số tiền lãi tính từ thời điểm bị đơn vi phạm đến khi trả toàn bộ khoản nợ với mức lãi suất 18%/năm trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

3. Án phí: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất mỗi bên chịu một nửa án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định. Cụ thể:

Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị U - Công ty TNHH một thành viên chịu 12.157.350 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.314.700 đồng; Hoàn trả Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị U - Công ty TNHH một thành viên số tiền 12.157.350 đồng, theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1162603 ngày 25/4/2024, theo Thông báo số 62 ngày 24/4/2024, mã thông báo EKPKK9GOID.

Công ty cổ phần T Việt Nam chịu 12.157.350 đồng (chưa nộp).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà

